

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **26/2020/HS-ST**

Ngày: 19-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Minh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dư Công Thử.

2. Ông Nguyễn Hoàng Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ninh Khắc Phong; Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Phạm Duy Lợi, Kiểm sát viên.

Ngày 19/6/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 23/2020/HSST ngày 29/5/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2020/QĐXX-HSST ngày 04/6/2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị G.** Sinh năm 1975 tại Lâm Đồng; HKTT: thôn Yên Khê Hạ, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 06/12; Con ông Nguyễn Văn Kiềm (đã chết) và con bà Tạ Thị Chuộc, sinh năm 1947, hiện ở thôn Yên Khê Hạ, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Chị, em ruột: Có 05 người, lớn sinh năm 1968, nhỏ sinh năm 1988, bị can là con thứ ba trong gia đình; Chồng: Nguyễn Tuấn Tú, sinh năm 1974, hiện ở thôn Yên Khê Hạ, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Con: có 04 người, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ từ ngày 10/03/2020 đến ngày 16/3/2020 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **Nguyễn Đình L.**, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn Lạc Viên A, xã LX, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 05 phút ngày 10/03/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ bắt quả tang Nguyễn Thị G đang ghi số đề cho Nguyễn Đình L với số tiền 200.000đ tại quán cà phê “G còi” ở thôn Yên Khê Hạ, xã L, huyện Đ. Thu giữ gồm: số tiền 200.000đ; 01 (một) tờ giấy, trên giấy có ghi “10/3 VT 37 1X” và “337 NX 200K”; 01 (một) cây bút bi màu đen; 05 (năm) tờ giấy trắng; 01 (một) tờ giấy (dạng giấy vở học sinh), trên giấy có ghi chữ và số liên quan đến việc ghi số đề ngày 10/3/2020; ngoài ra tạm giữ của Nguyễn Thị G 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu đỏ và số tiền 3.600.000đ. Quá trình điều tra G khai nhận là vào đầu tháng 3 năm 2020 đứng ra ghi số đề cho người khác để nhằm thu lợi bất chính, đối với các đài Nam nếu người chơi ghi bao 01 điểm thì tương đương 18 ngàn đồng/18 lô (đối với ghi 02 con) hoặc là 17 ngàn đồng/17 lô (đối với ghi 03 con), nhưng thực tế G nhận của người chơi là 13.000đ. Vào ngày 10/3/2020, G đã ghi đề cho 08 người mua số đề với số tiền ghi là 6.967.000đ, số tiền thực tế G nhận là 5.153.000đ.

Về tang vật: Đối với số tiền 5.153.000đ là tiền G ghi số đề có được nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với 01 (một) cây bút bi màu đen; 05 (năm) tờ giấy trắng kích thước 7x15cm là công cụ dùng để ghi số đề, xét giá trị không lớn cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với điện thoại di động của G, không liên quan tới việc đánh bạc nên cơ quan điều tra trả lại cho G.

Cáo trạng số 28/CT-VKSĐD ngày 29/5/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố Nguyễn Thị G về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị G từ 25.000.000đ đến 30.000.000đ.

Các vật chứng Cơ quan Điều tra thu giữ không có giá trị đề nghị tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 5.153.000đ là tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc nên đề nghị tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Bị cáo G không khiếu nại bản cáo trạng, khai nhận hành vi ghi số đề cho 08 người tại quán cà phê “G Còi” tại thôn Yên Khê Hạ, xã L, huyện Đ với số tiền ghi đề là 6.967.000đ như cáo trạng nêu. Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 10/03/2020, Nguyễn Thị G đã ghi số đề cho 08 người tại quán cà phê “G Còi” tại thôn Yên Khê Hạ, xã L, huyện Đ, với số tiền ghi đề là 6.967.000đ, số tiền thực tế G nhận là 5.153.000đ. Khi đang ghi số đề cho Nguyễn Đình L với số tiền 200.000đ thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ bắt quả tang.

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức ghi số đề để thắng thua bằng tiền nêu trên của Nguyễn Thị G đã phạm vào tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Đánh giá tính chất vụ án: Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội mà Nhà nước đã có nhiều biện pháp ngăn chặn. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, nhưng vì muốn thắng thua bằng tiền nên vẫn thực hiện.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã nộp lại số tiền ghi số đề, là lao động chính trong gia đình nên áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ cho bị cáo G.

Xét bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội, cần xử phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo cũng đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

Đối với những lần ghi đề trước khi bị bắt do G đã tiêu hủy nên không có cơ sở xử lý nên không đề cập đến.

Đối với Nguyễn Đình L ghi số đề 200.000đ chưa đủ định lượng để xử lý hình sự nên cơ quan điều tra ra quyết định xử phạt hành chính đối với L là thỏa đáng.

[6] Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 5.153.000đ là tiền G ghi số đề có được nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 (một) cây bút bi màu đen, 05 (năm) tờ giấy trắng kích thước 7x15cm là công cụ dùng để ghi số đề, không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với điện thoại di động của G, không liên quan tới việc đánh bạc nên cơ quan điều tra trả lại cho G là đúng.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị G phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị G 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 5.153.000đ (Theo Biên lai thu tiền số 002303 ngày 02/6/2020 ngày của Chi cục Thi hành án huyện Đ).

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây bút bi màu đen; 05 (năm) tờ giấy trắng kích thước 7x15cm. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/6/2020 tại Chi cục Thi hành án huyện Đ)

3. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Nguyễn Thị G phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng ⁽²⁾
- VKSND tỉnh Lâm Đồng ⁽¹⁾
- VKSND huyện Đ ⁽¹⁾
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng ⁽¹⁾
- Công an huyện Đ ⁽¹⁾
- Chi cục THA dân sự Đơn Dương ⁽¹⁾
- Bị cáo ⁽¹⁾
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ⁽²⁾
- Lưu hồ sơ ⁽¹⁾.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phan Minh Dũng